

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2022/DS-ST
Ngày: 12/9/2022
V/v: Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng

Ông Trang Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-DS ngày 09/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 818/2022/QĐST-DS 27/7/2022 và Thông báo dời lịch số 351/TB-TA ngày 12/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: 41 – 45, đường Lê Duẩn, phường N, quận 1, thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Tuấn – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Trọng T – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Biên Hòa.

Ông T ủy quyền lại cho ông Trần Anh S – Chuyên viên thu hồi nợ.

Địa chỉ: K27-K50, đường Võ Thị Sáu, phường N, thành phố B, tỉnh N.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Bích L, sinh năm 1984

Địa chỉ: 4/6B, tổ 21, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

(Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bà L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ người đại diện theo ủy quyền ông Trần Anh S trình bày:

Ngày 04/04/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng TMCP Đ) và bà Võ Thị Bích L có ký kết hợp đồng tín dụng số 133/2017/HĐTD/TINCHAP-CN và Khế ước nhận nợ số 133/2017/OCB-

KUNN-CN cho bà L vay vốn số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 15,8%/năm, vay tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã thanh toán được số nợ gốc là 22.760.278đ (hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn hai trăm bảy mươi tám đồng), nợ lãi trong hạn số tiền 20.943.510đ, nợ lãi quá hạn 16.130đ. Từ tháng 10/2018, bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ cho Ngân hàng được khoản tiền nợ gốc và lãi nào theo quy định.

Tính đến ngày 12/9/2022, bà Võ Thị Bích L còn nợ ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 144.250.415đ (một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn bốn trăm mười lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 77.239.722đ, nợ lãi trong hạn 23.479.246đ, nợ lãi quá hạn 43.531.447đ. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay bà L vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

Do đó Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án những nội dung sau:

- Buộc bà Võ Thị Bích L trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là: 144.250.415đ (một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn bốn trăm mười lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 77.239.722đ, nợ lãi trong hạn 23.479.246đ, nợ lãi quá hạn 43.531.447đ.

Ngoài ra, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, kể từ ngày 13/9/2022 cho đến khi bà Võ Thị Bích L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn bà Võ Thị Bích L đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà L vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã được Tòa án niêm yết theo đúng quy định nhưng vắng mặt không có lý do là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đông. Buộc bà Võ Thị Bích L phải thanh toán cho của nguyên đơn tổng số tiền nợ của thỏa thuận tín dụng đã ký kết là 144.250.415đ (một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn bốn trăm mười lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 77.239.722đ, nợ lãi trong hạn 23.479.246đ, nợ lãi quá hạn 43.531.447đ.

Ngoài ra, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, kể từ ngày 13/9/2022 cho đến khi bà Võ Thị Bích L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách đương sự: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Bích L phải trả số tổng số tiền còn nợ theo thỏa thuận tín dụng đã ký kết là 144.250.415đ (một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn bốn trăm mười lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 77.239.722đ, nợ lãi trong hạn 23.479.246đ, nợ lãi quá hạn 43.531.447đ. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định Ngân hàng TMCP Đ là nguyên đơn, bà Võ Thị Bích L là bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Võ Thị Bích L sinh sống tại phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Về người tham gia tố tụng: Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà Võ Thị Bích L đã được Tòa án niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Bích L phải thanh toán tổng số tiền nợ của hợp đồng tín dụng đã ký kết 144.250.415đ (một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn bốn trăm mười lăm đồng). Ngoài ra, còn phải thanh toán tiền lãi, phí phát sinh cho đến khi trả hết nợ, căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[4] Về nội dung vụ án:

4.1 Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ về nợ gốc: Ngày 04/4/2017, bà Võ Thị Bích L vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), thông qua hợp đồng tín dụng số 133/2017/HĐTD/TINCHAP-CN và Khế ước nhận nợ số 133/2017/0CB-KU'NN-CN (BL 11 - 14). Sau khi ký kết hợp đồng vay số tiền nói trên, bà L đã trả cho ngân hàng số nợ gốc là 22.760.278đ, số tiền nợ gốc còn lại là 77.239.722đ. Mặc dù, nguyên đơn đã thông báo, yêu cầu bị đơn trả nợ theo đúng thời hạn và số tiền mà các bên đã ký kết trong thỏa thuận tín dụng nhưng bà L vẫn không thực hiện. Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Bích L phải thanh toán số nợ gốc 77.239.722đ (bảy mươi bảy triệu hai trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi hai đồng) là có cơ sở chấp nhận.

4.2 Đối với yêu cầu tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi tính đến ngày 12/9/2022 cụ thể là: lãi suất trong hạn 23.479.246đ, nợ lãi quá hạn 43.531.447đ và còn phải thanh toán tiền lãi, phí phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng số 133/2017/HĐTD/TINCHAP-CN và Khế ước nhận nợ số 133/2017/0CB-KU'NN-CN cùng ngày 04/4/2017, các bên đã thỏa thuận vay số tiền gốc 100.000.000đ với lãi suất 15,8%/năm (trên cơ sở tính 1 năm 360 ngày), thay đổi lãi suất theo chính sách của Ngân hàng TMCP Đ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Trong quá trình thực hiện thỏa

thuận vay, bà Võ Thị Bích L đã thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền lãi trong hạn là 20.943.510đ (hai mươi triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm mười đồng) và lãi suất quá hạn 16.130đ (mười sáu ngàn một trăm ba mươi đồng). Từ tháng 10/2018 đến nay, bị đơn không thanh toán được khoản tiền gốc và lãi nào cho nguyên đơn. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với hợp đồng mà các bên đã ký kết với nhau.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà Võ Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, 68, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với bị đơn bà Võ Thị Bích L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Võ Thị Bích L phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền nợ là 144.250.415đ (một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn bốn trăm mười lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 77.239.722đ, nợ lãi trọng hạn là 23.479.246đ, nợ lãi quá hạn là 43.531.447đ

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và phí phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 133/2017/HĐTD/TINCHAP-CN ngày 04/4/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2. Về án phí: Bà Võ Thị Bích L phải chịu 7.212.500đ (bảy triệu hai trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ

phần Đ được nhận lại số tiền 2.494.000 (hai triệu bốn trăm chín mươi tư ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007967 ngày 31/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, bị đơn bà Võ Thị Bích L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hải Thị Liễu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**